



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 50

Ngày 01 tháng 9 năm 2014

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 04-8-2014 - Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 2

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 28-7-2014 - Quyết định số 3666/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được bãi bỏ trong lĩnh vực Quảng cáo; Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm; Văn hóa cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh. 18

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2014/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 8 năm 2014***QUYẾT ĐỊNH****Quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư xây dựng có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Hội đồng nhân dân Thành phố về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5073/TTr-SXD-CPXD ngày 23 tháng 6 năm 2014 và Công văn số 4176/SXD-CPXD ngày 21 tháng 5 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; về đối tượng, quy mô và thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn; sự phối hợp, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan và phân cấp cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Việc cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng; Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng; Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Đối với bản vẽ kết cấu công trình, không quy định trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng. Sau khi được cấp giấy phép xây dựng, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập, trình cơ quan chức năng thẩm tra theo đúng quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7

năm 2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình theo quy định.

3. Đối với các công trình xây dựng thuộc dự án khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và thẩm định thiết kế xây dựng theo quy định pháp luật; nhà ở thuộc dự án phát triển đô thị, dự án phát triển nhà ở có quy mô dưới 07 tầng và tổng diện tích sàn dưới 500 m² có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì không cần phải có giấy phép xây dựng.

Điều 2. Đối tượng, quy mô và thời hạn sử dụng công trình, nhà ở riêng lẻ ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn

1. Giấy phép xây dựng có thời hạn là giấy phép xây dựng cấp cho công trình, nhà ở riêng lẻ được sử dụng trong thời hạn nhất định theo kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng hay kế hoạch sử dụng đất đối với khu vực đã công bố kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

2. Đối tượng được xét cấp giấy phép xây dựng có thời hạn là công trình, nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực không phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, thiết kế đô thị, quy hoạch điểm dân cư nông thôn (quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới) được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố, nhưng chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Quy mô công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn tối đa 03 tầng (không kể tầng lửng tại tầng 01 và mái che cầu thang tại sân thượng nếu có) nhưng phải hài hòa với cảnh quan kiến trúc khu vực; đảm bảo các yêu cầu quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ. Trường hợp hiện trạng công trình đã có tầng hầm thì được phép xây dựng, cải tạo gia cố lại tầng hầm nhưng không làm ảnh hưởng, gây sạt lở đối với công trình lân cận.

4. Thời hạn sử dụng công trình, nhà ở riêng lẻ ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn, là thời gian theo kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 05 năm kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 hoặc kể từ ngày quy hoạch được công bố (đối với trường hợp quy hoạch được duyệt sau ngày 01 tháng 7 năm 2013). Riêng đối với những khu vực đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm, thời hạn ghi trong giấy phép xây dựng được xác định theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm, nhưng không quá 03 năm.

a) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng theo quy định tại Điều 5 Quyết định này có trách nhiệm xác định cụ thể thời gian sử dụng công trình, nhà ở riêng lẻ ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn theo đúng quy định.

b) Nếu trong vòng 05 năm, kể từ ngày công bố công khai quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) hoặc 03 năm đối với những khu vực đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm, Nhà nước thu hồi đất để thực hiện quy hoạch thì không được bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc được xây dựng mới trong lộ giới hoặc phạm vi quy hoạch. Sau thời hạn nêu trên, Nhà nước mới thực hiện quy hoạch thì bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Xử lý đối với một số trường hợp cụ thể

1. Đối với nhà ở riêng lẻ hiện hữu có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong phạm vi quy hoạch lộ giới mở rộng của các tuyến đường, hẻm; trong phạm vi quy hoạch các nút giao thông trong đô thị đã được phê duyệt và công bố, nhưng chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện theo quy hoạch: được phép sửa chữa, cải tạo theo quy mô hiện trạng nhà cũ hoặc xét cấp giấy phép xây dựng có thời hạn tối đa 03 tầng (không kể tầng lửng tại tầng 01 và mái che cầu thang tại sân thượng nếu có).

2. Đối với nhà ở riêng lẻ hiện hữu trên đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư mà hộ gia đình, cá nhân đã xây dựng và sử dụng ổn định nhà ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 (kể cả các trường hợp tự khai thác, lấn chiếm đất nhà nước mà Nhà nước không quản lý, sử dụng), không có tranh chấp, khiếu nại; không phù hợp chức năng theo đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt. Nếu hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu xây dựng, sửa chữa, cải tạo lại nhà ở thì được giải quyết như sau:

a) Trường hợp nhà ở đã tồn tại trước khi có quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 (hay quy hoạch phân khu) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và công bố; nhưng qua rà soát, điều chỉnh vẫn không phù hợp quy hoạch là đất ở: được xét cấp giấy phép xây dựng có thời hạn tối đa 03 tầng (không kể tầng lửng tại tầng 01 và mái che cầu thang tại sân thượng nếu có).

b) Trường hợp nhà ở đã xây dựng sau ngày quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 (hay quy hoạch phân khu) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và công bố: chỉ được phép sửa chữa, cải tạo (nâng nền; nâng mái, thay mái; thay sàn bằng vật liệu nhẹ lắp ghép hợp chuẩn; xây lại vách) nhưng không làm thay đổi công năng sử dụng, không ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực và an toàn công trình.

3. Đối với những khu vực đất trống không phù hợp quy hoạch xen kẽ trong khu dân cư, đã có giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất (không xem xét mục đích sử dụng đất), chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để triển khai thực hiện theo quy hoạch, được xét cấp giấy phép xây dựng có thời hạn để đầu tư xây dựng các công trình phục vụ sinh hoạt cộng đồng như: sân thể thao, sân chơi dành cho thiếu nhi, lắp đặt các thiết bị phục vụ thể dục thể thao ngoài trời; các công trình phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao khác do Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định, với quy mô 01 tầng (trệt, tường gạch, mái tôn). Chủ đầu tư phải có cam kết tự tháo dỡ không điều kiện khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để triển khai thực hiện theo quy hoạch.

4. Đối với việc sửa chữa, cải tạo nâng cấp, xây dựng lại cửa hàng xăng dầu hiện hữu đã tồn tại, hoạt động từ ngày 16 tháng 3 năm 2007 trở về trước được xét cấp phép xây dựng trên cơ sở các tiêu chí quy định tại Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01: 2013/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Bộ Công Thương.

5. Đối với nhà, đất nằm trong phạm vi quy hoạch lộ giới các tuyến đường xa lộ, quốc lộ, cao tốc; trong phạm vi quy hoạch các nút giao thông và trong phạm vi quy hoạch các tuyến đường sắt đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và công bố, nhưng chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện theo quy hoạch:

a) Trường hợp nằm trong phạm vi quy hoạch lộ giới các tuyến đường xa lộ, quốc lộ, cao tốc; trong phạm vi quy hoạch các nút giao thông: Trên cơ sở xác định giới hạn hành lang an toàn đường bộ theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thì phần nhà, đất còn lại trong phạm vi quy hoạch lộ giới (nhưng nằm ngoài giới hạn hành lang an toàn đường bộ) được xét cấp giấy phép xây dựng có thời hạn, với quy mô tối đa 03 tầng (không kể tầng lửng tại tầng 01 và mái che cầu thang tại sân thượng nếu có).

b) Trường hợp nằm trong phạm vi quy hoạch các tuyến đường sắt:

b.1) Trường hợp ranh hướng tuyến và hành lang bảo vệ theo tuyến được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và công bố: Không được phép xây dựng mới, chỉ được phép sửa chữa, cải tạo gia cố theo nguyên trạng căn nhà (không thay đổi quy

mô, diện tích, kết cấu căn nhà cũ, có thể thay sàn, mái, vách bằng vật liệu nhẹ như: tấm cemboard, gỗ, tôn,...);

b.2) Trường hợp ranh hướng tuyến và hành lang bảo vệ theo tuyến chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và công bố: Được xem xét cấp giấy phép xây dựng có thời hạn với quy mô tối đa 03 tầng (không kể tầng lửng tại tầng 01 và mái che cầu thang tại sân thượng nếu có).

6. Đối với trường hợp nhà ở hiện hữu thuộc hành lang bảo vệ cầu; hành lang bảo vệ bờ sông, kênh, rạch (không áp dụng cho khu vực có nguy cơ sạt lở hay khu vực đã có dự án cải tạo chỉnh trang, đã có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền), tồn tại trước thời điểm Quyết định số 150/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố có hiệu lực thi hành:

a) Trường hợp nhà ở nằm trên sông, kênh, rạch, hồ công cộng (dạng nhà sàn): Trong thời gian nhà nước chưa thực hiện di dời, được sửa chữa, cải tạo gia cố theo nguyên trạng căn nhà (không thay đổi quy mô, diện tích, kết cấu nhà cũ, có thể thay sàn, mái, vách bằng vật liệu nhẹ như: tấm cemboard, gỗ, tôn...) để chống sập, chống sạt lở trong trường hợp không ảnh hưởng đến dòng chảy và giao thông thủy.

b) Trường hợp sông, kênh, rạch từ cấp V, cấp VI và kênh, rạch chưa được phân cấp kỹ thuật: Trong hành lang bảo vệ bờ sông, kênh, rạch chỉ được phép sửa chữa, cải tạo theo quy mô hiện trạng nhà cũ (có thể thay sàn, mái, vách bằng vật liệu nhẹ như: tấm cemboard, gỗ, tôn...).

c) Trường hợp sông, kênh, rạch từ cấp I đến cấp IV: Trong phạm vi từ 20m đến 30m (đối với cấp III, cấp IV) và từ 20m đến 50m (đối với cấp I, cấp II) tính từ mép bờ cao trở vào: được phép sửa chữa, cải tạo theo quy mô hiện trạng nhà cũ hoặc cấp phép xây dựng để xây dựng lại nhà mới với quy mô 01 tầng (trệt, tường gạch, mái tôn).

d) Đối với công trình, nhà ở hiện hữu nằm trong hành lang bảo vệ cầu: Không được phép xây dựng mới làm tăng quy mô diện tích, kết cấu công trình; chỉ được phép sửa chữa, cải tạo (nâng nền; nâng mái, thay mái; thay sàn bằng vật liệu nhẹ lắp ghép hợp chuẩn; xây lại vách) nhưng không làm thay đổi công năng sử dụng, không ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực và an toàn công trình.

7. Đối với công trình xây dựng trên đất nông nghiệp của hộ nông dân (có mục đích sử dụng là đất nông nghiệp khác theo quy định của pháp luật về đất đai), không thuộc quy hoạch xây dựng đô thị, không thuộc quy hoạch điểm dân cư nông thôn

(quy hoạch xã nông thôn mới), nhằm phục vụ nông nghiệp theo đúng mục đích sử dụng đất như: Nhà kính và các loại nhà khác phục vụ mục đích trồng trọt, kể cả các hình thức trồng trọt không trực tiếp trên đất; chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác được pháp luật cho phép; trạm, trại nghiên cứu thí nghiệm, lâm nghiệp, làm muối, thủy sản; cơ sở ươm tạo cây giống, con giống; kho chứa nông sản, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc, công cụ sản xuất nông nghiệp thì không cần phải có giấy phép xây dựng. Quy mô xây dựng các công trình nêu trên là dạng công trình tạm bán kiên cố, 01 tầng (trường gạch, mái tôn; hoặc khung thép, bao che bằng tôn, lá, tấm nhựa; hoặc bằng vật liệu gỗ, tranh, tre, nứa, lá), diện tích xây dựng phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương do Ủy ban nhân dân huyện quy định.

8. Đối với công trình (trừ các nhà máy, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm xen cài trong khu dân cư hiện hữu cần phải di dời theo kế hoạch), nhà ở riêng lẻ hiện hữu nằm trong khu vực không phù hợp với chức năng sử dụng đất theo đồ án quy hoạch phân khu hay theo đồ án thiết kế đô thị tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt; chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện theo quy hoạch hay thiết kế đô thị: Được xem xét, cấp giấy phép xây dựng với quy mô tối đa 03 tầng (không kể tầng lửng tại trệt và mái che cầu thang tại sân thượng nếu có).

9. Đối với khu vực có chức năng quy hoạch là đất hỗn hợp, đất dân cư xây dựng mới (cao tầng, thấp tầng): Việc cấp phép xây dựng được áp dụng tương tự như các khu vực có chức năng là đất dân cư hiện hữu chính trang (trừ các nhà máy, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm xen cài trong khu dân cư hiện hữu cần phải di dời theo kế hoạch).

Điều 4. Các yêu cầu đối với chủ đầu tư

1. Thực hiện các quyền và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ.

2. Trước khi tiến hành sửa chữa, cải tạo theo quy định tại Điểm b Khoản 2; Tiết b.1 Điểm b Khoản 5; Điểm a, Điểm b và Điểm d Khoản 6 hoặc xây dựng công trình trên đất nông nghiệp quy định tại Khoản 7 của Điều 3 Quyết định này, thuộc đối tượng không cần phải có giấy phép xây dựng: Chủ đầu tư thông báo bằng văn bản nội dung sửa chữa, cải tạo hoặc xây dựng cho Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nơi công trình để được hướng dẫn, kiểm tra và theo dõi thi công theo đúng quy định.

Điều 5. Về phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

1. Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng sau:

a) Công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II xác định theo quy định tại Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

b) Công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng: Trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành; Sở Xây dựng đề xuất, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận trước khi cấp giấy phép xây dựng.

c) Công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình theo tuyến thuộc địa bàn từ 02 quận - huyện trở lên; công trình dọc các tuyến phố chính trong đô thị theo phụ lục đính kèm Quyết định này; công trình theo quy định phải lập dự án đầu tư xây dựng và các công trình khác do Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho các Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới: Nam Thành phố, Thủ Thiêm, Tây Bắc; Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Khu Công nghệ cao (đã xác định nhiệm vụ và quyền hạn về lĩnh vực quản lý xây dựng trong Quy chế hoạt động được cấp có thẩm quyền ban hành) được cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong phạm vi ranh đất được giao quản lý (trừ nhà ở riêng lẻ; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng).

3. Ủy ban nhân dân quận - huyện cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ; các công trình tín ngưỡng, quảng cáo, các trạm BTS (trừ các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng quy định tại Khoản 1 Điều 41 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông); các công trình còn lại không thuộc quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Ủy ban nhân dân xã cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân tại những điểm dân cư nông thôn đã có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được duyệt và tại những khu vực thuộc nông thôn theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện khi xây dựng phải có giấy phép xây dựng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

Điều 6. Về sự phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng

1. Các cơ quan thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng tại Điều 5 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cấp giấy phép xây dựng theo đúng thẩm quyền

đã quy định; niêm yết công khai quy trình, thủ tục cấp giấy phép xây dựng tại nơi tiếp nhận hồ sơ; báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm) công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng trên địa bàn về Sở Xây dựng và Cục Thống kê Thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Xây dựng.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành phải có trách nhiệm phối hợp, cung cấp đầy đủ các thông tin khi có yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng.

3. Ban Quản lý đường sắt đô thị Thành phố công bố công khai quy hoạch các tuyến đường sắt đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; cung cấp bản đồ hành lang, hướng tuyến được duyệt cho các cơ quan thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng và các đơn vị có chức năng liên quan để quản lý và thực hiện theo đúng quy định.

4. Các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư xây dựng công trình phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính hợp pháp của các loại giấy tờ trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng và hồ sơ cung cấp cho các đơn vị chức năng quản lý trật tự xây dựng, chất lượng công trình xây dựng.

5. Đối với Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện xác định những khu vực, tuyến phố yêu cầu phải có Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị; đồng thời hướng dẫn, đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt các Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị nêu trên (có quy định cả đối với phần kiến trúc công trình nằm trong phạm vi quy hoạch lộ giới mở rộng) làm điều kiện để cấp giấy phép xây dựng theo đúng quy định.

b) Phối hợp cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các quận - huyện rà soát, công bố thời hạn thực hiện quy hoạch các tuyến đường có lộ giới từ 12 mét trở lên.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch nông thôn mới theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28 tháng 10 năm 2011.

6. Đối với Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các quận - huyện lập, thẩm định

trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, công bố quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động 05 năm một lần; có điều chỉnh bổ sung hàng năm và đưa nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động có liên quan vào quy hoạch giao thông, quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 (hay quy hoạch phân khu), quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy định tại Khoản 4 Điều 40 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông.

7. Đối với Sở Giao thông vận tải: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có chức năng liên quan kiểm tra, xác định phạm vi ảnh hưởng của dòng chảy, giao thông thủy và những khu vực có nguy cơ sạt lở trên địa bàn Thành phố để thông báo cho Ủy ban nhân dân các quận - huyện có liên quan quản lý và thực hiện theo đúng quy định.

8. Đối với Sở Xây dựng:

a) Tổ chức triển khai, tập huấn việc cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng cho các cơ quan thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.

b) Tổ chức kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc đột xuất công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng tại các cơ quan thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.

c) Tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét giải quyết đối với những trường hợp vượt thẩm quyền; hoặc xin ý kiến các Bộ, ngành có liên quan trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc theo đề nghị của các cơ quan cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố.

d) Thanh tra Xây dựng kiểm tra điều kiện về khởi công xây dựng công trình (trong đó lưu ý thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công được thẩm tra, phê duyệt đảm bảo quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng) trước khi chủ đầu tư tiến hành khởi công xây dựng công trình theo đúng quy định.

9. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện:

a) Quy định cụ thể quy mô xây dựng đối với các trường hợp được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 2; các trường hợp được cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Khoản 5 và Khoản 9 của Điều 3 Quyết định này để thực hiện quản lý đồng bộ, hài hòa kiến trúc, cảnh quan từng khu vực.

b) Công bố công khai theo quy định các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch lộ giới, hẻm giới; quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, cung cấp đầy đủ các đồ án nêu trên cho Sở Xây dựng và cơ quan thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng. Rà soát, công bố thời hạn thực hiện quy hoạch đường, hẻm có lộ giới dưới 12 mét.

c) Cập nhật trên bản đồ địa chính, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức cắm mốc ngoài thực địa: Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; hành lang bảo vệ các công trình giao thông (cầu, đường bộ, đường sắt), các công trình hạ tầng kỹ thuật (đường điện, trạm điện; hệ thống cấp nước, thoát nước); hành lang bảo vệ bờ sông, kênh, rạch; phạm vi bảo vệ các công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử văn hóa, khu vực bảo vệ các công trình khác theo quy định của pháp luật làm cơ sở để cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo quy định.

d) Riêng Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm quy định các khu vực khi xây dựng phải có giấy phép xây dựng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý; đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt quy hoạch điểm dân cư nông thôn hoặc quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới làm cơ sở để cấp giấy phép xây dựng theo quy định. Quy định cụ thể về diện tích xây dựng phù hợp quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới đối với những trường hợp xây dựng công trình trên đất nông nghiệp khác để phục vụ nông nghiệp theo quy định tại Khoản 8 Điều 3 Quyết định này.

10. Đối với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn:

a) Thẩm tra, xác nhận đối với nhà ở riêng lẻ trên đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư về: thời điểm xây dựng nhà ở; tình trạng tranh chấp, khiếu nại (nếu có). Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng chủ trương này để vụ lợi; xác nhận không đúng đối tượng, không đúng thời điểm xây dựng; mua gom đất nông nghiệp, phân lô bán nền, xây dựng thêm công trình trên đất nông nghiệp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm về việc đảm bảo giải quyết đúng đối tượng và đúng quy định tại Quyết định này.

b) Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn tiếp nhận văn bản thông báo ngày khởi công xây dựng công trình, nội dung sửa chữa cải tạo của chủ đầu tư; tổ chức kiểm tra, theo dõi việc thực hiện theo giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng đối với các công trình thuộc địa giới hành chính do mình quản lý. Phát hiện, đình chỉ để xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này (kèm Danh mục các tuyến đường phố chính trên địa bàn Thành phố và Mẫu Giấy phép xây dựng có thời hạn) thay thế Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định về cấp giấy phép xây dựng trước đây của Ủy ban nhân dân Thành phố trái với Quyết định này đều bị hủy bỏ.

2. Đối với các hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đã nộp trước ngày Quyết định này có hiệu lực được áp dụng thực hiện theo Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện Quyết định này nếu có khó khăn, vướng mắc thì các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để hướng dẫn giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung Quyết định này cho phù hợp.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Trưởng Ban Quản lý Khu Nam, Trưởng Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Thủ trưởng các sở - ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

Phụ lục 1**DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG PHỐ CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ ĐỂ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Số TT	Tên đường	Từ đường ...	Đến đường ...
1	Quốc lộ 1A	Nguyễn Văn Linh	Xa lộ Hà Nội
2	Xa lộ Hà Nội	Cầu Sài Gòn	Quốc lộ 1A
3	Trường Chinh	Ngã tư Bảy Hiền	Ngã tư An Sương
4	Cách mạng tháng Tám	Ngã sáu Phú Đồng	Ngã tư Bảy Hiền
5	Tôn Đức Thắng	Nguyễn Hữu Cảnh	Cầu Khánh Hội
6	Nguyễn Thị Minh Khai	Cầu Thị Nghè	Ngã sáu Lý Thái Tổ
7	Điện Biên Phủ	Ngã sáu Lý Thái Tổ	Cầu Sài Gòn
8	Võ Văn Kiệt	Hầm vượt sông Sài Gòn	Quốc lộ 1A
9	Phạm Văn Đồng	Ngã năm Nguyễn Thái Sơn	Quốc lộ 1A
10	Nguyễn Huệ	Lê Thánh Tôn	Tôn Đức Thắng
11	Lê Lợi	Đồng Khởi	CV Quách Thị Trang
12	Hàm Nghi	CV Quách Thị Trang	Tôn Đức Thắng
13	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Bến Chương Dương	Cầu Nguyễn Văn Trỗi
14	Nguyễn Văn Trỗi	Cầu Công Lý	Hoàng Văn Thụ
15	Trần Hưng Đạo	CV Quách Thị Trang	Châu Văn Liêm
16	Cộng Hòa	Trường Chinh	Hoàng Văn Thụ
17	Hoàng Văn Thụ	Ngã tư Bảy Hiền	Ngã tư Phú Nhuận
18	Phan Đăng Lưu	Ngã tư Phú Nhuận	Chợ Bà Chiểu

Số TT	Tên đường	Từ đường ...	Đến đường ...
19	Bạch Đằng	Chợ Bà Chiểu	Xô Viết Nghệ Tĩnh
20	Hai Bà Trưng	Tôn Đức Thắng	Cầu Kiệu
21	Hùng Vương	Ngã sáu Lý Thái Tổ	Hồng Bàng
22	Hồng Bàng	An Dương Vương	Kinh Dương Vương
23	Kinh Dương Vương	Hồng Bàng	Vòng xoay An Lạc
24	Ba Tháng Hai	Cách Mạng Tháng Tám	Vòng xoay Cây Gõ
25	Nguyễn Trãi	Ngã sáu Phù Đổng	Hồng Bàng

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

**UBND tỉnh,
TP trực thuộc TW
Cơ quan cấp GPXD...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng..... năm

Số: /GPXD

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN

1. Cấp cho:
- Địa chỉ:
- Số nhà:Đường Phường (xã): Quận (huyện):
- Tỉnh, thành phố:
2. Được phép xây dựng công trình: (tên công trình).....
- Theo thiết kế có ký hiệu:.....
- Do :lập
- Gồm các nội dung sau:
 - + Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ):
 - + Cốt nền xây dựng công trình:
 - + Mật độ xây dựng:, hệ số sử dụng đất:
 - + Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:
 - + Kết cấu công trình:
 - + Diện tích xây dựng (tầng một):m²
 - + Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm).....m²
 - + Chiều cao các tầng: tầng 1:.....m
 - + Chiều cao công trình:m; số tầng
3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:
4. Căn cứ Quy hoạch xây dựng: được duyệt kèm theo Quyết định sốngày...tháng...năm, vị trí xây dựng thuộc chức năng quy hoạch.....
5. Thời hạn sử dụng công trình đến ngày ... tháng ... năm
6. Chủ đầu tư phải tự dỡ bỏ công trình, không được bồi thường phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng tạm khi Nhà nước thực hiện quy hoạch theo thời hạn ghi trong giấy phép được cấp.
7. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; trong thời hạn 30 ngày trước khi giấy phép này hết hạn mà Chủ đầu tư chưa đủ điều kiện khởi công thì phải đề nghị gia hạn giấy phép theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

....., ngày tháng năm.....

Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...).
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

....., ngày tháng năm.....
Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng
(Ký tên, đóng dấu)

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3666/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2014***QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được bãi bỏ trong lĩnh vực Quảng cáo; Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm; Văn hóa cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 3668/TTr-SVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2014 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 3562/STP-KSTT ngày 03 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành và

bãi bỏ trong lĩnh vực Quảng cáo; Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm; Văn hóa cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

1. Thủ tục hành chính mới ban hành, gồm 11 thủ tục (đính kèm phụ lục);
2. Thủ tục hành chính được bãi bỏ, gồm 44 thủ tục (đính kèm phụ lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3666/QĐ-UBND

ngày 28 tháng 7 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành:

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định thủ tục hành chính mới
A.	LĨNH VỰC VĂN HÓA:	
I.	Lĩnh vực quảng cáo	
1.	Thủ tục Tiếp nhận thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	<p>+ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.</p> <p>+ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.</p> <p>+ Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2014.</p> <p>+ Quyết định số 4535/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

2	Thủ tục Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	<p>+ Điểm c, Khoản 1, Điều 36 của Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.</p> <p>+ Quyết định số 4535/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
II. Lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm:		
1.	Thủ tục cấp Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (Thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	<p>+ Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 02 năm 2013.</p> <p>+ Quyết định số 1695/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhiếp ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 09 tháng 5 năm 2013.</p>
2.	Thủ tục cấp Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (Thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	<p>+ Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 02 năm 2013.</p> <p>+ Quyết định số 1695/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhiếp ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 09 tháng 5 năm 2013.</p>

3.	Thủ tục Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (Thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	<p>+ Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 02 năm 2013.</p> <p>+ Quyết định số 1695/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhiếp ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 09 tháng 5 năm 2013.</p>
4.	Thủ tục Tiếp nhận thông báo đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan (Thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	<p>+ Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 02 năm 2013.</p> <p>+ Quyết định số 1695/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhiếp ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 09 tháng 5 năm 2013.</p>
5.	Thủ tục Thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật	<p>+ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.</p> <p>+ Thông tư số 18/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 18 tháng 02 năm 2014.</p>

6.	Thủ tục cấp Giấy phép triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam (Đối với các triển lãm mỹ thuật tại địa phương do cơ quan, tổ chức thuộc địa phương, cá nhân, nhóm cá nhân người Việt Nam hoặc người nước ngoài tổ chức)	<p>+ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.</p> <p>+ Thông tư số 18/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 18 tháng 02 năm 2014.</p>
7.	Thủ tục cấp Giấy phép đưa tác phẩm mỹ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm không mang danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam	<p>+ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.</p> <p>+ Thông tư số 18/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 18 tháng 02 năm 2014.</p>
8.	Thủ tục cấp Giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ (nhằm mục đích kinh doanh hoặc đặt ở nơi công cộng)	<p>+ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.</p> <p>+ Thông tư số 18/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 18 tháng 02 năm 2014.</p>

III.	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở	
1.	Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức Lễ hội	<p>+ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2010.</p> <p>+ Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 02 năm 2012.</p> <p>+ Thông tư số 04/2009/TT-BVHTT ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2010.</p> <p>+ Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ngày có hiệu lực 25/7/2011.</p> <p>+ Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23 tháng 8 năm 2001 về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ hội. Có hiệu lực từ ngày 07/9/2001.</p> <p>+ Quyết định số 5905/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27/12/2012.</p>

II. Thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ:

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định về việc hủy bỏ, bãi bỏ TTHC
a.	Lĩnh vực Quảng cáo		
1.	030898	Giấy phép thực hiện quảng cáo (trên băng - rôn).	+ Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012.
2.	030908	Giấy phép thực hiện quảng cáo (trên băng - rôn liên quan đến lĩnh vực y tế)	+ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.
3.	030911	Giấy phép thực hiện quảng cáo (trên băng - rôn liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp)	+ Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2014.
4.	030916	Giấy phép thực hiện quảng cáo (trên pano nhỏ dưới 10m ²) và vật thể trên không, dưới nước - Thời gian dưới 30 ngày.	+ Quyết định số 4535/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
5.	030924	Giấy phép thực hiện quảng cáo (trên pano nhỏ dưới 10m ²) và vật thể trên không, dưới nước - Thời gian dưới 30 ngày (liên quan đến lĩnh vực y tế)	
6.	030928	Giấy phép thực hiện quảng cáo trên pano nhỏ (dưới 10m ²) và vật thể trên không, dưới nước - thời gian dưới 30 ngày (liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp)	
7.	031249	Giấy phép thực hiện quảng cáo (diện tích từ 10m ² - 20m ²)	
8.	031273	Giấy phép thực hiện quảng cáo (diện tích từ 10m ² - 20m ² - liên quan đến lĩnh vực y tế)	

9.	031288	Giấy phép thực hiện quảng cáo (diện tích từ 10m ² - 20m ² - liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp)
10.	031296	Giấy phép thực hiện quảng cáo (diện tích từ 20m ² - 30m ²)
11.	031303	Giấy phép thực hiện quảng cáo (diện tích từ 20m ² - 30m ² - liên quan đến lĩnh vực y tế)
12.	031307	Giấy phép thực hiện quảng cáo (diện tích từ 20m ² - 30m ² - liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp)
13.	031310	Giấy phép thực hiện quảng cáo (diện tích từ 30m ² - 40m ²)
14.	031314	Giấy phép thực hiện quảng cáo (diện tích từ 30m ² - 40m ² - liên quan đến lĩnh vực y tế)
15.	031318	Giấy phép thực hiện quảng cáo (diện tích từ 30m ² - 40m ² - liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp)
16.	031323	Giấy phép thực hiện quảng cáo (trên 40m ²)
17.	031329	Giấy phép thực hiện quảng cáo (diện tích trên 40m ² - liên quan đến lĩnh vực y tế)
18.	031332	Giấy phép thực hiện quảng cáo (diện tích trên 40m ² - liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp)

19.	030016	Giấy phép thực hiện quảng cáo (phương tiện màn hình điện tử)
20.	030030	Giấy phép thực hiện quảng cáo (phương tiện màn hình điện tử - liên quan đến lĩnh vực y tế)
21.	030031	Giấy phép thực hiện quảng cáo (phương tiện màn hình điện tử - liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp)
22.	031070	Quyết định cho phép thực hiện quảng cáo trên phương tiện di động
23.	031084	Quyết định cho phép thực hiện quảng cáo trên phương tiện di động (liên quan đến lĩnh vực y tế)
24.	031091	Quyết định cho phép thực hiện quảng cáo trên phương tiện di động (liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp)
25.	030873	Giấy phép thực hiện quảng cáo - Gia hạn (diện tích từ $10m^2$ - $20m^2$)
26.	030875	Giấy phép thực hiện quảng cáo - Gia hạn (diện tích từ $10m^2$ - $20m^2$ - liên quan đến lĩnh vực y tế)
27.	030881	Giấy phép thực hiện quảng cáo - Gia hạn (diện tích từ $10m^2$ - $20m^2$ - liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp)
28.	030886	Giấy phép thực hiện quảng cáo - Gia hạn (diện tích từ $20m^2$ - $30m^2$)

29.	030885	Giấy phép thực hiện quảng cáo - Gia hạn (diện tích từ 20m ² - 30m ² - liên quan đến lĩnh vực y tế)	
30.	030889	Giấy phép thực hiện quảng cáo - Gia hạn (diện tích từ 20m ² - 30m ² - liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp)	
31.	030890	Giấy phép thực hiện quảng cáo - Gia hạn (diện tích từ 30m ² - 40m ²)	
32.	030891	Giấy phép thực hiện quảng cáo - Gia hạn (diện tích từ 30m ² - 40m ² - liên quan đến lĩnh vực y tế)	
33.	030893	Giấy phép thực hiện quảng cáo - Gia hạn (diện tích từ 30m ² - 40m ² - liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp)	
34.	030895	Giấy phép thực hiện quảng cáo gia hạn (trên 40m ²)	
35.	030897	Giấy phép thực hiện quảng cáo - Gia hạn (diện tích trên 40m ² - liên quan đến lĩnh vực y tế)	
36.	030900	Giấy phép thực hiện quảng cáo - Gia hạn (diện tích trên 40m ² - liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp)	
b.	Lĩnh vực Văn hóa quần chúng		
1.	031136	Giấy phép tổ chức hoạt động lễ hội	+ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2010.

			<p>+ Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, huỷ bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27/02/2012.</p> <p>+ Thông tư số 04/2009/TT-BVHTT ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2010.</p> <p>+ Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, huỷ bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ngày có hiệu lực 25/7/2011.</p> <p>+ Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23 tháng 8 năm 2001 về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ hội. Có hiệu lực từ ngày 07/9/2001.</p> <p>+ Quyết định số 5905/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27/12/2012.</p>
--	--	--	--

2.	030901	Giấy giới thiệu Lân Sư Rồng biểu diễn tại các tỉnh, thành ngoài Thành phố Hồ Chí Minh	+ Điều 8, Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính). Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2010.
3.	030906	Giấy phép tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng	+ Thông tư 10/2012/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2013.
c.	Lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và triển lãm:		
1.	030918	Giấy phép thực hiện Triển lãm ảnh trong nước.	+ Thông tư 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh. Có hiệu lực từ ngày 10/02/2013.
2.	030921	Giấy phép thực hiện Triển lãm ảnh trong nước, tác giả là người nước ngoài.	+ Quyết định 1695/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhiếp ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 09/5/2013.
3.	030923	Giấy phép thực hiện Triển lãm mỹ thuật	+ Nghị định 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 01/12/2013.
4.	030927	Giấy phép thực hiện Triển lãm mỹ thuật (Tác giả là người nước ngoài)	+ Thông tư 18/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 18 tháng 02 năm 2014.
5.	031145	Giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng (Phân mỹ thuật)	

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. LĨNH VỰC VĂN HÓA

I. Lĩnh vực quảng cáo

1. Thủ tục Tiếp nhận thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng-rôn

- Trình tự thực hiện:

❖ Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng-rôn gửi hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, chậm nhất là 15 ngày trước khi thực hiện quảng cáo.

❖ Bước 2: Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì có giấy tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá nhân và vào sổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

❖ Bước 3: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ được ghi trong sổ tiếp nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân thông báo sản phẩm quảng cáo. Trong trường hợp không đồng ý với các nội dung trong hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo của tổ chức, cá nhân, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải trả lời, nêu rõ lý do và yêu cầu nội dung cần chỉnh sửa.

❖ Bước 4: Tổ chức hoặc cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ sáu)

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

(1). Văn bản thông báo sản phẩm quảng cáo ghi rõ nội dung, thời gian, địa điểm quảng cáo, số lượng bảng quảng cáo, bảng-rôn (Mẫu số 5 ban hành phụ lục kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BVHTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

(2). Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người quảng cáo trong trường hợp tự thực hiện quảng cáo.

(3). Bản sao giấy tờ chứng minh sự hợp chuẩn, hợp quy của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ theo quy định của pháp luật hoặc giấy tờ chứng minh đủ điều kiện để quảng cáo theo quy định tại Điều 20 của Luật Quảng cáo, gồm:

a) Quảng cáo thuốc được phép quảng cáo theo quy định của pháp luật về y tế; phải có giấy phép lưu hành tại Việt Nam đang còn hiệu lực và tờ hướng dẫn sử dụng do Bộ Y tế phê duyệt;

b) Quảng cáo mỹ phẩm phải có phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm theo quy định của pháp luật về y tế;

c) Quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phải có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành do Bộ Y tế cấp;

d) Quảng cáo sữa và sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ không thuộc quy định tại Khoản 4 Điều 7 của Luật Quảng cáo phải có giấy chứng nhận tiêu chuẩn, giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm dinh dưỡng sản xuất trong nước; đối với sản phẩm dinh dưỡng nhập khẩu thì phải có giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm của cơ quan có thẩm quyền của nước sản xuất và giấy phép lưu hành;

đ) Quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm phải có giấy chứng nhận đăng ký chất lượng vệ sinh an toàn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm thuộc danh mục phải đăng ký chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm hoặc giấy tiếp nhận hồ sơ công bố tiêu chuẩn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm thuộc danh mục phải công bố tiêu chuẩn;

e) Quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh phải có giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn hành nghề do ngành y tế cấp theo quy định của pháp luật;

g) Quảng cáo trang thiết bị y tế phải có giấy phép lưu hành đối với thiết bị y tế sản xuất trong nước hoặc giấy phép nhập khẩu đối với thiết bị y tế nhập khẩu;

h) Quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật phải có giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật. Quảng cáo sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật phải có giấy phép kiểm dịch thực vật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp;

i) Quảng cáo thuốc thú y, vật tư thú y phải có giấy phép lưu hành sản phẩm và bản tóm tắt đặc tính của sản phẩm;

k) Quảng cáo phân bón, chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi phải có giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm hoặc văn bản tự công bố chất lượng sản phẩm.

(4). Bản sao văn bản về việc tổ chức sự kiện của đơn vị tổ chức trong trường hợp quảng cáo cho sự kiện, chính sách xã hội.

(5). Ma-két sản phẩm quảng cáo in màu có chữ ký của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc chữ ký của người quảng cáo trong trường hợp tự thực hiện quảng cáo. Trong trường hợp người kinh doanh dịch vụ quảng cáo, người quảng cáo là tổ chức thì phải có dấu của tổ chức.

(6). Văn bản chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng bảng quảng cáo; quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng địa điểm quảng cáo đối với băng-rôn.

(7). Bản phối cảnh vị trí đặt bảng quảng cáo.

(8). Bản sao giấy phép xây dựng công trình quảng cáo đối với loại bảng quảng cáo phải có giấy phép xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 của Luật Quảng cáo.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời.

- **Phí, lệ phí:** Không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn (Mẫu số 05 phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 10/2013/TT-BVHTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- **Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội.
Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

+ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

+ Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2014.

+ Quyết định số 4535/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Mẫu 05**Mẫu văn bản thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn***(Ban hành theo kèm theo Thông tư 10/2013/TT-BVHTDL**ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****THÔNG BÁO SẢN PHẨM QUẢNG CÁO
TRÊN BẢNG QUẢNG CÁO, BĂNG-RÔN**

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố.....

1. Tên người thực hiện.....

- GPKD số do..... cấp (nếu là doanh nghiệp)

- Số chứng minh thư nhân dân: Ngày cấp: Nơi
cấp: (nếu là cá nhân)

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:

2. Nội dung trên bảng quảng cáo, băng-rôn:

.....

3. Địa điểm thực hiện:.....

4. Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm.....đến ngàytháng... năm...

5. Số lượng:.....

6. Phương án tháo dỡ (nếu có):

7. Tôi (chúng tôi) xin cam kết làm theo nội dung thông báo nêu trên và tháo dỡ đúng thời hạn ghi trong thông báo. Nếu có sai phạm, tôi (chúng tôi) hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Người làm đơn*(Ký tên, đóng dấu nếu có)*

Mẫu số 3**Giấy tiếp nhận**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL
ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**TÊN CƠ QUAN
TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

Địa điểm, ngày... tháng... năm...

GIẤY TIẾP NHẬN

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:.....

Email:..... Website (nếu có):

Ngàytháng.....năm..... đã nhận của ông/bà:.....

là:.....

Các giấy tờ về việc:

Gồm:

1.

2.

3.

.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu treo)

2. Thủ tục Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo

- Trình tự thực hiện:

❖ Bước 1: Tổ chức, cá nhân tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo gửi hồ sơ thông báo đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1 chậm nhất là 15 ngày trước ngày tổ chức đoàn người quảng cáo.

❖ Bước 2: Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì có giấy tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá nhân và vào sổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

❖ Bước 3: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không đồng ý với thông báo thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

❖ Bước 4: Tổ chức, cá nhân sẽ được thực hiện quảng cáo sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho cơ quan có thẩm quyền.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ sáu)

- **Cách thức thực hiện:** Gửi trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Số lượng, thành phần hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

(1). Văn bản thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo ghi rõ nội dung, hình thức sản phẩm quảng cáo, số lượng người tham gia đoàn người thực hiện quảng cáo, thời gian và lộ trình thực hiện.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Mục c, Khoản 1, Điều 36 Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

+ Quyết định số 4535/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

II. Lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm

1. Thủ tục cấp Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (Thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Trình tự thực hiện:

❖ Bước 1: Tổ chức, cá nhân tổ chức triển lãm trong trường hợp không thuộc thẩm quyền cấp phép của Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm gửi hồ sơ đề nghị cấp phép đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tại số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1.

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép tổ chức triển lãm. Trường hợp không cấp giấy phép, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định thì thời hạn cấp giấy phép kéo dài không quá 10 (mười) ngày làm việc.

❖ Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

Sau khi được cấp phép, nếu có thay đổi một trong các nội dung ghi trong giấy phép, tổ chức, cá nhân tổ chức triển lãm phải làm lại thủ tục cấp phép.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ sáu)

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012);

(2) Danh sách tác phẩm nhiếp ảnh bằng tiếng Việt (ghi rõ số thứ tự tác phẩm, tên tác phẩm, tên tác giả, chất liệu, kích thước, số lượng);

(3) Ảnh mẫu đúng với ảnh sẽ triển lãm về nội dung, chú thích và được in trên giấy kích thước nhỏ nhất là 10 x 15cm hoặc ghi vào đĩa CD (file ảnh kích thước 10 x 15cm, độ phân giải 300 dpi);

(4) Bản sao các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng (đối với cá nhân Việt Nam).

- Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài).

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, khi nộp mang theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện, nộp bản sao có công chứng hoặc chứng thực;

(5) Đối với các tác phẩm nhiếp ảnh khỏa thân lộ rõ danh tính còn phải có văn bản thỏa thuận giữa người chụp ảnh và người được chụp ảnh về nội dung chụp và phạm vi công bố tác phẩm.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:**

+ 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp cần thành lập Hội đồng thẩm định thì thời hạn tối đa là 10 (mười) ngày làm việc.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.

- **Phí, lệ phí:** Nộp lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính tại thời điểm cấp phép.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 02 năm 2013.

+ Quyết định số 1695/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhiếp ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 09 tháng 5 năm 2013.

+ Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 16 tháng 5 năm 2009.

Mẫu 01**Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam
(Thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)***(Ban hành kèm theo Thông tư 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
TRIỂN LÃM TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TẠI VIỆT NAM**Kính gửi: *(Tên cơ quan cấp giấy phép)***1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép triển lãm *(viết chữ in hoa)*:**

-
- Địa chỉ:.....
 - Điện thoại:.....
 - Giấy Chứng minh thư nhân dân *(đối với cá nhân Việt Nam)*(*):
Số..... ngày cấp..... nơi cấp.....
 - Hộ chiếu *(đối với cá nhân là Việt kiều và người nước ngoài)*(*):
Số..... ngày cấp nơi cấp.....
 - Thời hạn thị thực nhập/xuất cảnh vào Việt Nam:

2. Nội dung đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam:

- Tên triển lãm
- Quy mô triển lãm:.....
- Thời gian triển lãm: từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng.....năm.....
- Địa điểm triển lãm:.....
- Số lượng tác phẩm *(có danh sách kèm theo)*:.....
- Số lượng tác giả *(có danh sách kèm theo)*:.....
- Kích thước tác phẩm *(có danh sách kèm theo)*:.....

3. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh và các quy định liên quan khi tổ chức triển lãm./.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**Ký, ghi rõ họ tên có đóng dấu *(đối với tổ chức)*Ký, ghi rõ họ tên *(đối với cá nhân)*

Ghi chú: (*): Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, khi nộp mang theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện, nộp bản sao có công chứng hoặc chứng thực.

Mẫu số 02**Mẫu giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam***(Ban hành kèm theo Thông tư 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012)*

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GP.....

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY PHÉP
TRIỂN LÃM TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TẠI VIỆT NAM

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh,

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam của (2)..... ngày tháng năm.....
..... (1) cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (viết chữ in hoa):

.....

- Địa chỉ:

- Giấy Chứng minh thư nhân dân (đối với cá nhân Việt Nam):

Số..... ngày cấp nơi cấp.....

- Hộ chiếu (đối với cá nhân là Việt kiều và người nước ngoài):

Số..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Thời hạn thị thực nhập/xuất cảnh vào Việt Nam:.....

2. Tên triển lãm:.....

- Quy mô triển lãm:.....

- Thời gian triển lãm: từ ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng.....năm.....

- Địa điểm triển lãm:.....

- Số lượng tác phẩm (có danh sách kèm theo):

- Số lượng tác giả (có danh sách kèm theo)

- Kích thước tác phẩm (có danh sách kèm theo):

Tổ chức, cá nhân được cấp phép có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép này và các quy định khác có liên quan khi tổ chức triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam./.

Nơi nhận:

- (2);

- Thanh tra;

- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC (1)*(Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu)***Ghi chú:**

(1): Tên cơ quan cấp giấy phép.

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

2. Thủ tục cấp Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (Thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Trình tự thực hiện:

❖ Bước 1: Tổ chức, cá nhân đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm trong trường hợp không thuộc thẩm quyền cấp phép của Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tại số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1.

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép, phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

❖ Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên giấy biên nhận.

Sau khi được cấp phép, nếu có thay đổi một trong các nội dung ghi trong giấy phép, tổ chức, cá nhân thực hiện việc đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm phải làm lại thủ tục cấp phép.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ sáu)

- Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép đưa ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012);

(2) Danh sách tác phẩm nhiếp ảnh bằng tiếng Việt (ghi rõ số thứ tự tác phẩm, tên tác phẩm, tên tác giả, chất liệu, kích thước, số lượng);

(3) Ảnh mẫu đúng với ảnh sẽ triển lãm về nội dung, chú thích và được in trên giấy kích thước nhỏ nhất là 10 x 15cm hoặc ghi vào đĩa CD (file ảnh kích thước 10 x 15cm, độ phân giải 300 dpi);

(4) Thư mời, thông báo, văn bản thỏa thuận hoặc ký kết của đối tác nước ngoài được dịch ra tiếng Việt;

(5) Bản sao các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng (đối với cá nhân Việt Nam);
- Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài);
- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, khi nộp mang theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện, nộp bản sao có công chứng hoặc chứng thực.

(6) Đối với các tác phẩm nhiếp ảnh khóa thân lộ rõ danh tính còn phải có văn bản thỏa thuận giữa người chụp ảnh và người được chụp ảnh về nội dung chụp và phạm vi công bố tác phẩm.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp cần thành lập Hội đồng thẩm định thì thời hạn cấp giấy phép tối đa là 10 (mười) ngày làm việc.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm.

- Phí, lệ phí: Nộp lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính tại thời điểm cấp phép.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 02 năm 2013.

+ Quyết định số 1695/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhiếp ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 09 tháng 5 năm 2013.

+ Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 16 tháng 5 năm 2009.

Mẫu 03

Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (Thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
(Ban hành kèm theo Thông tư 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐƯA TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI TRIỂN LÃM

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền thụ lý hồ sơ).....

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép (viết chữ in hoa):

.....
- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Giấy Chứng minh thư nhân dân (đối với cá nhân Việt Nam)(*):

Số..... ngày cấp nơi cấp.....

- Hộ chiếu (đối với cá nhân là Việt kiều và người nước ngoài)(*):

Số..... ngày cấp nơi cấp.....

Thời hạn thị thực nhập/xuất cảnh vào Việt Nam.....

2. Nội dung đề nghị cấp giấy phép:

- Tên triển lãm:

- Tên, địa chỉ, số điện thoại của tổ chức nước ngoài tổ chức thi/liên hoan:

- Địa điểm tổ chức triển lãm:.....Quốc gia:.....

- Thời gian triển lãm: từ ngày....tháng....năm.....đến ngày....tháng....năm.....

- Số lượng tác phẩm (có danh sách kèm theo):

- Số lượng tác giả (có danh sách kèm theo)

- Kích thước tác phẩm (có danh sách kèm theo):

3. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm.

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh và các quy định liên quan khi tổ chức triển lãm./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

Ký, ghi rõ họ tên có đóng dấu (đối với tổ chức)

Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)

Ghi chú:

(*): Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, khi nộp mang theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện, nộp bản sao có công chứng hoặc chứng thực.

Mẫu số 04**Mẫu giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm**
(Ban hành kèm theo Thông tư 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ GP

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP ĐƯA TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TỪ VIỆT NAM
RA NƯỚC NGOÀI TRIỂN LÃM

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh,

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm của (2).....ngày tháng năm.....

(1)..... cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (viết chữ in hoa):

.....

- Địa chỉ:

- Giấy Chứng minh thư nhân dân (đối với cá nhân Việt Nam):

Số..... ngày cấp nơi cấp.....

- Hộ chiếu (đối với cá nhân là Việt kiều và người nước ngoài):

Số..... ngày cấp nơi cấp.....

Thời hạn thị thực nhập/xuất cảnh vào Việt Nam:

2. Tên triển lãm:.....

- Tên, địa chỉ, số điện thoại của tổ chức nước ngoài tổ chức thi/liên hoan:

.....

- Địa điểm tổ chức triển lãm:.....Quốc gia:.....

- Thời gian triển lãm: từ ngày...tháng...năm... đến ngày...tháng...năm.....

- Số lượng tác phẩm (có danh sách kèm theo):

- Số lượng tác giả (có danh sách kèm theo)

- Kích thước tác phẩm (có danh sách kèm theo):

Tổ chức, cá nhân được cấp phép có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép này và các quy định khác có liên quan khi đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm./.

Nơi nhận:

- (2);

- Thanh tra;

- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC (1)

(Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan cấp giấy phép

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

3. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (Thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Trình tự thực hiện:

❖ Bước 1: Tổ chức tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam trong các trường hợp không thuộc thẩm quyền cấp phép của Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm gửi hồ sơ đăng ký đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1.

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có công văn trả lời.

❖ Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

Sau khi được sự đồng ý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nếu có thay đổi một trong các nội dung đã đăng ký, tổ chức đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan phải làm lại thủ tục đăng ký.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ sáu)

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012);

(2) Thể lệ cuộc thi hoặc nội dung chi tiết chương trình liên hoan, trong đó nêu rõ đơn vị tổ chức, đơn vị phối hợp, ban tổ chức, mục đích tổ chức, thời gian tổ chức, địa điểm tổ chức, nội dung, đối tượng tham gia, điều kiện tham gia, giải thưởng (nếu có);

(3) Danh sách dự kiến ban giám khảo bao gồm ít nhất 2/3 thành viên là nhà nhiếp ảnh có uy tín và trình độ chuyên môn cao.

+ Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 02 năm 2013.

+ Quyết định số 1695/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhiếp ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 09 tháng 5 năm 2013.

+ Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 16 tháng 5 năm 2009.

Mẫu 05**Mẫu Đơn đề nghị tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam
(Thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)***(Ban hành kèm theo Thông tư 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC THI/LIÊN HOAN
TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TẠI VIỆT NAM**Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền thụ lý hồ sơ)***1. Tên tổ chức đề nghị tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam** *(viết chữ in hoa)*:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

2. Nội dung đề nghị tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam:

- Tên cuộc thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh:

- Quy mô cuộc thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh:

- Thời gian tổ chức: từ ngày...tháng....năm.....đến ngày...tháng....năm.....

- Địa điểm tổ chức:

3. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh và các quy định liên quan khi tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam./.

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
Ký, ghi rõ họ tên có đóng dấu

Mẫu 06**Mẫu văn bản trả lời đơn đề nghị tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (Thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)***(Ban hành kèm theo Thông tư 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012)*

(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....-.....

....., ngày..... tháng..... năm

Trả lời đơn đề nghị tổ chức thi/liên
hoan tác phẩm nhiếp ảnh (*)

Kính gửi: (2).....

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh,

Xét công văn đề nghị tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh của (2).....ngày ... tháng . năm.....

(1)..... trả lời như sau:

Trường hợp đồng ý:

- Đồng ý về nguyên tắc đề (2) tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh (*).....

Đề nghị (2) thực hiện nghiêm túc các nội dung trong hồ sơ đề nghị, Thể lệ cuộc thi/liên hoan và các quy định tại Nghị định 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh và các quy định liên quan khi tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.

Trường hợp không đồng ý:

- Không đồng ý đề (2) tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh (*) vì: (**).....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC (1)*(Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu)***Ghi chú:**

- (1): Tên cơ quan có thẩm quyền xem xét, trả lời hồ sơ đề nghị.
 - (2): Tên tổ chức gửi hồ sơ đề nghị.
 - (*): Tên cuộc thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh.
 - (**): Lý do không đồng ý, trích dẫn Điều, khoản, điểm trong Thông tư.
- Lưu ý: (1) chỉ chọn một trong hai phương án trả lời.

4. Tiếp nhận thông báo đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan (Thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Trình tự thực hiện:

❖ Bước 1: Tổ chức, cá nhân đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan trong các trường hợp không thuộc thẩm quyền cấp phép của Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm gửi thông báo đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1 trước thời gian hết hạn nhận ảnh dự thi, liên hoan.

❖ Bước 2: Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

❖ Bước 3: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trả lời xác nhận bằng văn bản.

❖ Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

Tổ chức, cá nhân đoạt giải thưởng tại cuộc thi, liên hoan báo cáo kết quả bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã tiếp nhận thông báo kèm theo bản sao giấy chứng nhận giải thưởng để làm cơ sở xem xét khen thưởng.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ sáu)

- Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản thông báo đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan (Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012).

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công văn phúc đáp.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo về việc đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài thi/ liên hoan (Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 02 năm 2013.

+ Quyết định số 1695/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhiếp ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 09 tháng 5 năm 2013.

+ Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 16 tháng 5 năm 2009.

Mẫu 07**Mẫu Thông báo về việc đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài thi/liên hoan (Thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)***(Ban hành kèm theo Thông tư 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

**THÔNG BÁO
VỀ VIỆC ĐƯA TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI
THI/LIÊN HOAN**Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ)*.....**1. Tên tổ chức, cá nhân thông báo (viết chữ in hoa):**

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

2. Nội dung đề nghị:

- Tên cuộc thi/liên hoan:

- Tên, địa chỉ, số điện thoại của tổ chức nước ngoài tổ chức thi/liên hoan:

- Địa điểm tổ chức thi/liên hoan:.....Quốc gia:.....

- Thời gian diễn ra cuộc thi/liên hoan: từ ngày tháng năm đến ngày

tháng năm

- Số lượng tác phẩm *(có danh sách kèm theo)*:- Số lượng tác giả *(có danh sách kèm theo)*

- Ảnh mẫu đúng với ảnh sẽ dự thi/liên hoan về nội dung, chú thích và được in trên giấy kích thước nhỏ nhất là 10 x 15cm hoặc ghi vào đĩa CD, gửi qua email (file ảnh kích thước 10 x 15cm, độ phân giải 300 dpi);

3. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo về việc đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài thi/liên hoan.

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh và các quy định liên quan về hoạt động đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài thi/liên hoan./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THÔNG BÁO

Ký, ghi rõ họ tên có đóng dấu (đối với tổ chức)

Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)

Mẫu 08

Mẫu văn bản trả lời thông báo về việc đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi/liên hoan (Thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
(Ban hành kèm theo Thông tư 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....-.....

....., ngày..... tháng..... năm

V/v Trả lời thông báo về việc đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi/liên hoan (*)

Kính gửi: (2).....

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh,

Căn cứ thông báo về việc đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài tổ chức thi/liên hoan (*)..... của (2)..... ngày tháng năm.....

(1)..... đồng ý về nguyên tắc đề (2)..... đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài tổ chức thi/liên hoan (*).....

Đề nghị (2) thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh và các quy định liên quan về hoạt động đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài thi/liên hoan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC (1)

(Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan có thẩm quyền xem xét, trả lời thông báo.
- (2): Tên cá nhân, tổ chức gửi thông báo.
- (*): Tên cuộc thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh.

Mẫu 09**Giấy biên nhận hồ sơ***(Ban hành kèm theo Thông tư 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012)*

(1)

Số:...../ GBN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... .. tháng... .. năm....

GIẤY BIÊN NHẬN HỒ SƠ**1. Tên tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ:**.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....

2. Loại hồ sơ (*):

- Đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam
- Đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm
- Đề nghị được tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam
- Thông báo về việc đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài thi/liên hoan

3. Thành phần hồ sơ (*):

- Đơn đề nghị theo mẫu số.....
- Danh sách tác giả, tác phẩm, kích thước tác phẩm
- Ảnh mẫu tác phẩm có chú thích
- Thẻ lệ cuộc thi hoặc chương trình liên hoan
- Biên lai thu lệ phí
- Giấy tờ khác

4. Thời gian trả kết quả:**Người nhận***(Ký, ghi rõ họ tên)**Ghi chú:**(1): Tên cơ quan nhận hồ sơ**(*): Người nhận kiểm tra và đánh dấu (X) vào ô tương ứng trước mỗi mục**- Giấy biên nhận gồm 3 bản:**+ Bản 1: Lưu văn thư;**+ Bản 2: Trả người nộp hồ sơ;**+ Bản 3: Chuyển bộ phận thẩm định chuyên môn.*

5. Thủ tục thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật

- Trình tự thực hiện:

❖ Bước 1: ơ quan, tổ chức có nhu cầu tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy mô cấp tỉnh, cá nhân, nhóm cá nhân có nhu cầu tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh gửi thông báo bằng văn bản và hồ sơ thông báo đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, chậm nhất là 30 ngày trước ngày tổ chức cuộc thi.

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trả lời xác nhận. Trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

❖ Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật, tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi phải gửi báo cáo kết quả cuộc thi bằng văn bản đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Báo cáo kết quả cuộc thi phải nêu rõ các tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức; số lượng người tham gia thi; số lượng tác phẩm dự thi và kết quả giải thưởng (nếu có).

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ sáu)

- **Cách thức thực hiện:** Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản Thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (nội dung thông báo phải nêu rõ: tên cuộc thi, địa điểm, thời gian tổ chức cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật.

+ Trường hợp phối hợp với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tổ chức sáng tác tác phẩm tại Việt Nam, thông báo phải nêu rõ tên, địa chỉ, số điện thoại của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế phối hợp tổ chức thi

(2) Đề án tổ chức, thể lệ cuộc thi, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Đề án tổ chức cuộc thi:

+ Tên hoặc chủ đề cuộc thi;

+ Mục đích, ý nghĩa của cuộc thi;

+ Cơ cấu giải thưởng, giá trị giải thưởng (nếu có giải thưởng);

+ Trách nhiệm và quyền lợi của tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi, người dự thi;

+ Thành phần Ban Chỉ đạo (nếu có), Ban Tổ chức, Hội đồng nghệ thuật hoặc Ban giám khảo;

+ Nguồn kinh phí tổ chức cuộc thi;

+ Mẫu phiếu đăng ký tham dự cuộc thi.

- Thể lệ cuộc thi phải quy định rõ đối tượng tham dự, điều kiện, tiêu chí, nội dung, trình tự tổ chức, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc thi.

(3) Trường hợp phối hợp với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế phải kèm theo văn bản thỏa thuận giữa các bên.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời gian giải quyết:** 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Cơ quan được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công văn phúc đáp.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.

+ Thông tư số 18/2013/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 18 tháng 02 năm 2014.

6. Thủ tục cấp Giấy phép triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam (Đối với các triển lãm mỹ thuật tại địa phương do cơ quan, tổ chức thuộc địa phương, cá nhân, nhóm cá nhân người Việt Nam hoặc người nước ngoài tổ chức)

- Trình tự thực hiện:

❖ Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép triển lãm gửi hồ sơ đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1.

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét cấp giấy phép, trường hợp không cấp giấy phép, phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

❖ Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

Sau khi được cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật, nếu có thay đổi về nội dung, thời gian, địa điểm, thiết kế trưng bày triển lãm thì tổ chức, cá nhân tổ chức triển lãm phải làm lại thủ tục xin cấp giấy phép.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ sáu)

- Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép (mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013);

(2) Danh sách tác giả, tác phẩm, chất liệu, kích thước tác phẩm, năm sáng tác;

(3) Mỗi tác phẩm một ảnh màu kích thước 10 x 15cm. Riêng đối với triển lãm nghệ thuật sắp đặt phải có ảnh chính diện, bên phải và bên trái tác phẩm, kèm theo văn bản trình bày ý tưởng nội dung tác phẩm. Trường hợp tác phẩm có chữ nước ngoài thì phải có bản dịch ra tiếng Việt. Tổ chức, cá nhân phải chịu trách nhiệm về nội dung bản dịch;

(4) Đối với triển lãm ngoài trời được tổ chức tại Việt Nam phải có văn bản của chủ địa điểm triển lãm cam kết đảm bảo các điều kiện về trật tự, an toàn xã hội, văn minh công cộng, vệ sinh, môi trường và phòng chống cháy nổ.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

- **Phí, lệ phí:** Không (Mục 2, Chương II, Nghị định 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ)

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Địa điểm tổ chức triển lãm phải có diện tích, trang thiết bị đáp ứng với quy mô của triển lãm; đảm bảo các điều kiện về trật tự an toàn xã hội, văn minh công cộng, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy nổ.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.

+ Thông tư số 18/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 18 tháng 02 năm 2014.

+ Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 16 tháng 5 năm 2009.

Mẫu 01

Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam (Đối với các triển lãm mỹ thuật tại địa phương do cơ quan, tổ chức tại địa phương, cá nhân, nhóm cá nhân người Việt Nam hoặc người nước ngoài tổ chức)

(Ban hành kèm theo Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013)

**TÊN TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
TRIỂN LÃM MỸ THUẬT TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi:

Tên cá nhân, tổ chức đề nghị:

.....

Địa chỉ:

Điện thoại Fax:

Đề nghị được cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam:

- Tiêu đề của triển lãm:

- Địa điểm trưng bày:

- Thời gian trưng bày từ đến:

- Số lượng tác phẩm:

- Số lượng tác giả:

Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về triển lãm mỹ thuật và các quy định liên quan khi tổ chức triển lãm.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam.

....., ngày tháng.....năm ...

**CÁ NHÂN/ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, nếu là tổ chức)

(Ký, ghi rõ họ tên, nếu là cá nhân)

Mẫu 03**Mẫu Giấy phép triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam
(Thẩm quyền Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)***(Ban hành kèm theo Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013)***TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP¹****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GP

..., ngày... tháng... năm...

**GIẤY PHÉP
TRIỂN LÃM MỸ THUẬT TẠI VIỆT NAM**

Căn cứ Nghị định số/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

Xét đề nghị của:

(văn bản đề nghị ngày:))

(1).....cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam.

- Tiêu đề triển lãm:

- Đơn vị tổ chức:

- Địa điểm trưng bày:

- Thời gian trưng bày:

- Số lượng tác phẩm:

- Số lượng tác giả:

- Giấy phép có giá trị trong thời gian 06 tháng kể từ ngày cấp.

GIÁM ĐỐC*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

7. Thủ tục cấp Giấy phép đưa tác phẩm mỹ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm không mang danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam

- Trình tự thực hiện:

❖ Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép đưa tác phẩm mỹ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm không mang danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam gửi hồ sơ đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1.

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét cấp giấy phép, trường hợp không cấp giấy phép, phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Giấy phép cấp cho triển lãm mỹ thuật đưa ra trưng bày ở nước ngoài là căn cứ để làm thủ tục hải quan.

❖ Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

❖ Thời gian trả kết quả:

+ Sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ sáu)

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép đưa triển lãm mỹ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013);

(2) Danh sách tác giả, tác phẩm, chất liệu, kích thước tác phẩm, năm sáng tác;

(3) Mỗi tác phẩm một ảnh màu kích thước 10x15 cm. Riêng đối với triển lãm nghệ thuật sắp đặt phải có ảnh chính diện, bên phải và bên trái tác phẩm, kèm theo văn bản trình bày ý tưởng nội dung tác phẩm. Trường hợp tác phẩm có chữ nước ngoài thì phải có bản dịch ra tiếng Việt. Tổ chức, cá nhân phải chịu trách nhiệm về nội dung bản dịch;

(4) Giấy mời hoặc văn bản thỏa thuận của đối tác nước ngoài và bản dịch tiếng Việt (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy phép đưa triển lãm mỹ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013)

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.

+ Thông tư số 18/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 18 tháng 02 năm 2014.

+ Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 16 tháng 5 năm 2009.

Mẫu 02

Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép đưa triển lãm mỹ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài
(Ban hành kèm theo Nghị định 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013)

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
ĐƯA TRIỂN LÃM MỸ THUẬT TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi:

Tên cá nhân/ tổ chức đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Đề nghị được cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài

Tiêu đề triển lãm:

Địa điểm trưng bày:

Quốc gia:

Thời gian trưng bày từ: đến

Số lượng tác phẩm:

Số lượng tác giả:

Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về triển lãm mỹ thuật và các quy định liên quan khi tổ chức triển lãm và pháp luật của nước sở tại.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài.

....., ngày tháng.....năm ...

CÁ NHÂN/ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, nếu là tổ chức)
(Ký, ghi rõ họ tên, nếu là cá nhân)

Mẫu 04**Mẫu Giấy phép đưa triển lãm mỹ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài
(Thẩm quyền Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)***(Ban hành kèm theo Nghị định 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013)***TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP¹****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GP

..., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP
ĐƯA TRIỂN LÃM MỸ THUẬT TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI**

Căn cứ Nghị định số/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

Xét đề nghị của:

(1)..... cấp giấy phép đưa triển lãm mỹ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài

- Tiêu đề triển lãm:
- Đơn vị tổ chức:
- Địa điểm trưng bày:
- Quốc gia:
- Thời gian trưng bày:
- Số lượng tác phẩm gửi đi:.....
- Số lượng tác giả:
- Giấy phép có giá trị trong thời gian 06 tháng kể từ ngày cấp.

GIÁM ĐỐC*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

¹ Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

8. Thủ tục cấp Giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ

- Trình tự thực hiện:

❖ Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép gửi hồ sơ đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1.

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét cấp giấy phép, trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

❖ Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ sáu)

- Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013);

(2) Ảnh màu kích thước 18x24 cm chụp bản mẫu và bản sao;

(3) Bản sao chứng thực hợp đồng sử dụng tác phẩm hoặc văn bản đồng ý của chủ sở hữu tác phẩm mẫu.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy phép sao chép tranh, tượng danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Việc sao chép tác phẩm mỹ thuật thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

+ Tổ chức, cá nhân hành nghề sao chép, trưng bày tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ phải bảo đảm sự tôn kính.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.

+ Thông tư số 18/2013/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 18 tháng 02 năm 2014.

+ Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 16 tháng 5 năm 2009.

Mẫu 05**Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép sao chép tranh, tượng danh nhân văn hóa,
anh hùng dân tộc, lãnh tụ***(Ban hành kèm theo Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013)***TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
SAO CHÉP TRANH, TƯỢNG DANH NHÂN VĂN HÓA,
ANH HÙNG DÂN TỘC LÃNH TỰ**

Kính gửi:

Tên cá nhân/tổ chức đề nghị

Địa chỉ:

Điện thoại:

Đề nghị được cấp giấy phép sao chép tranh, tượng danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ:

Tên tác phẩm (bản mẫu)

Tên tác giả (bản mẫu)

Khuôn khổ bản sao chép:

Chất liệu bản sao chép:

Số lượng bản sao chép:

Tên cá nhân/tổ chức sao chép:

Địa chỉ cá nhân/tổ chức sao chép:

Mục đích sử dụng:

Địa điểm sử dụng:

Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về sao chép tác phẩm mỹ thuật và các quy định liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ.

....., ngày tháng.....năm ...

**CÁ NHÂN/ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, nếu là tổ chức)**(Ký, ghi rõ họ tên, nếu là cá nhân)*

Mẫu 06**Mẫu giấy phép sao chép tranh, tượng danh nhân văn hóa,
anh hùng dân tộc, lãnh tụ***(Ban hành kèm theo Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013)***UBND TỈNH, THÀNH PHỐ
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/GP-SC/...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP
SAO CHÉP TRANH, TƯỢNG DANH NHÂN VĂN HÓA,
ANH HÙNG DÂN TỘC, LÃNH TỤ**

Căn cứ Nghị định số/NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

Xét đề nghị của:

(Văn bản đề nghị ngày

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép sao chép tranh, tượng danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ:

Tên tác phẩm (bản mẫu):

Tên tác giả (bản mẫu):

Khuôn khổ bản sao chép:

Chất liệu bản sao chép:

Số lượng bản sao chép:

Tên cá nhân/tổ chức sao chép:

Địa chỉ cá nhân/tổ chức sao chép:

Đơn vị sử dụng:

Mục đích sử dụng:

Địa điểm sử dụng:

GIÁM ĐỐC*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

III. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở

1. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức lễ hội

- Trình tự thực hiện:

❖ Bước 1: Cơ quan, tổ chức muốn tổ chức lễ hội quy định dưới đây phải gửi đơn đề nghị cấp giấy phép tới Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (tại số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1) trước ngày dự định khai mạc lễ hội ít nhất là 30 (ba mươi) ngày làm việc:

(a). Lễ hội được tổ chức lần đầu;

(b). Lễ hội được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn;

(c). Lễ hội đã được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống;

(d). Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức Việt Nam tổ chức;

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, nếu thấy hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

❖ Bước 4: Ủy ban nhân dân Thành phố, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có trách nhiệm cấp giấy phép tổ chức lễ hội, trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

❖ Bước 5: Cơ quan, tổ chức nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận.

❖ Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:

+ Sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ sáu)

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức lễ hội (Ghi rõ nội dung lễ hội hoặc nội dung thay đổi so với truyền thống, thời gian, địa điểm tổ chức, dự định thành lập Ban Tổ chức lễ hội, cam kết đảm bảo chất lượng và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm và các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo an ninh, trật tự trong lễ hội) (Mẫu 22 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011);

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:**

+ Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

+ Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm cấp giấy phép tổ chức lễ hội.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Ngoại vụ.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức lễ hội (Mẫu 22 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011).

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hành chính.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Tất cả các lễ hội khi tổ chức đều phải thành lập Ban Tổ chức lễ hội;

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

+ Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 02 năm 2012.

+ Thông tư số 04/2009/TT-BVHTT ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

+ Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ngày có hiệu lực 25 tháng 7 năm 2011.

+ Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ hội. Có hiệu lực từ ngày 07 tháng 9 năm 2001.

+ Quyết định số 5905/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2012.

+ Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban

nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 16 tháng 5 năm 2009.

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... .. tháng... .. năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP TỔ CHỨC LỄ HỘI**

Kính gửi:

Tên cơ quan, tổ chức (*đề nghị cấp phép*):

Địa chỉ:

Điện thoại:

Đề nghị (*tên cơ quan cấp giấy phép*)..... cấp giấy phép tổ chức lễ hội.....

Nội dung lễ hội (*ghi rõ nội dung lễ hội hoặc nội dung thay đổi so với truyền thống*).....

Thời gian tổ chức:

Địa điểm tổ chức:

Thành phần Ban Tổ chức lễ hội:

Cam kết:

Thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép, không vi phạm các quy định cấm tại Điều 3 Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng